

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 30/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hồ Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vàng Văn Kẻo

Ông Hoàng Xuân Nhật

- Thư ký phiên toà: Ông Sùng A Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 17/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Trung O**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 13/10/1986; Tại: TĐ, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản NV, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Lò Văn P, sinh năm 1963; con bà: Lò Thị I, sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 03 anh em. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1985 (đã ly hôn), con: 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an huyện TĐ, tỉnh Lai Châu từ ngày 28/10/2022 đến ngày 06/11/2022 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân Oánh – Luật sư, công tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lò Văn H, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Bản NV, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt có lý do)

2. Công ty tài chính TNHH MTV XXX. Địa chỉ: XXX, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông T - Chức danh: Tổng giám đốc. *Đại diện theo ủy quyền:* Ông AK - Chức danh: Giám đốc. *Đại diện theo ủy*

quyền của ông AK: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khu X, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng:

1. Anh Lò Văn X, sinh năm: 1996.
2. Anh Vàng Văn S, sinh năm: 1986.
3. Anh Lò Văn B1, sinh năm: 1998.
4. Anh Vàng Văn B2, sinh năm: 1990.
5. Anh Lò Văn Đ, sinh năm: 1994.
6. Anh Lò Văn KH, sinh năm: 1978.

Đều trú tại: bản NT, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu.

7. Anh Lò Văn X, sinh năm: 2003.
8. Anh Lò Văn X1, sinh năm: 1978.

Đều trú tại: bản NV, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu.

(Đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng hơn 14 giờ, ngày 27/10/2022, Lò Văn Trung O một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn xanh biển số 25B1-648.59 (xe của Lò Văn H nhờ Lò Văn KH đứng tên hợp đồng vay trả góp của công ty tài chính TNHH một thành viên XXX thời hạn trả góp 24 tháng từ ngày 12/11/2019 nhưng chưa thanh toán hợp đồng theo quy định) đi ra thị trấn TĐ, huyện TĐ với mục đích tìm mua Heroine về để sử dụng và bán kiếm lời. Khi O đến khu vực ngã ba chợ cũ đường rẽ đi xã Bản Hôn thuộc bản Trung Tâm, thị trấn TĐ, huyện TĐ thì gặp 01 người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi (*Ốn không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ*), qua trao đổi O nhờ người đàn ông đó mua hộ được 01 gói Heroine đựng trong túi nilon loại túi Zip miệng túi có viền màu đỏ, bên trong túi được gói bằng mảnh nilon màu đen với giá 4.000.000 đồng, O cầm gói Heroine vừa mua được cất giấu vào túi quần trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về, còn người đàn ông đó đi đâu O không biết.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày khi O đang nấu cơm tại nhà mình thì có Lò Văn X1, sinh năm 1978 trú cùng bản, Vàng Văn S, sinh năm 1986, Vàng Văn B2, sinh năm 1990 cùng trú tại bản NT, xã NT, huyện TĐ đến chơi và ăn cơm cùng O. Sau khi ăn cơm xong, O, Xôm, S, B2 cùng nhau ngồi uống nước tại nhà

O, trong lúc Xôm, S, B2 đang ngồi xem ti vi không để ý thì O lấy gói Heroine ra để sử dụng thì thấy bên trong gói nilon màu đen có 07 cục Heroine có kích thước to, nhỏ khác nhau, O dùng tay cầu lấy một ít rồi cho vào giấy bạc sử dụng ở góc bàn uống nước nhưng lúc đó Xôm, B2, S không để ý nên không biết, khi O đang sử dụng Heroine thì có Lò Văn X, sinh năm 1996 trú tại bản NT, xã NT đến đưa cho O số tiền 100.000 đồng (*02 tờ tiền, mỗi tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng*) và bảo O bán cho một ít Heroine, O nhất trí cầm tiền của Lò Văn X đưa rồi cất tiền vào trong ví và dùng tay cầu lấy một ít Heroine trong gói Heroine đó đưa cho Lò Văn X, Lò Văn X cầm số Heroine O đưa rồi tự đi xuống bếp lấy giấy bạc và bật lửa O chuẩn bị từ trước ra rồi sử dụng hết bằng hình thức hít, sau đó Lò Văn X vứt bỏ giấy bạc cùng bật lửa xuống rãnh nước xả nước cho trôi đi. Còn Lò Văn Trung O sau khi bán Heroine cho Lò Văn X xong thì gói số Heroine còn lại như B1 đầu rồi cất giấu vào túi quần trước bên trái đang mặc trên người và không nói cho ai biết với mục đích để sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì bán, sau đó Lò Văn Trung O tiếp tục ngồi uống nước cùng Xôm, B2, S.

Đến hồi 21 giờ 40 phút cùng ngày khi O, Xôm, B2, S đang ngồi uống nước thì bị lực lượng Công an huyện TĐ phối hợp Công an xã NT vào kiểm tra, phát hiện thu giữ trong túi quần trước bên trái đang mặc của O 01 túi nilon loại túi Zip miệng túi có viền màu đỏ, bên trong túi có 01 mảnh nilon màu đen gói 07 cục Heroine có kích thước to nhỏ khác nhau, thu giữ số tiền 5.880.000 đồng trong túi quần trước bên phải, O khai nhận đó là gói Heroine của O, sau đó lực lượng Công an đã mời người chứng kiến, chính quyền địa phương đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn Trung O và tiến hành niêm phong vật chứng theo đúng quy định. Sau đó Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Lò Văn Trung O, thu giữ trong nhà O: 01 khẩu súng hơi, 01 bơm hơi khí nén và 1.214 viên đạn của súng hơi và số tiền 145.600.000 đồng và tiến hành được niêm phong theo quy định.

Ngày 02/11/2022, ông Lò Văn Páu, sinh năm 1963 trú tại bản NT, xã NT, huyện TĐ (bố đẻ của Lò Văn Trung O) đã tự giao nộp 03 tờ tiền, mỗi tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng cùng 01 ví giả da màu đỏ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ, theo Lò Văn Trung O khai nhận số tiền 100.000 đồng (*02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng*) là tiền do O bán Heroine cho Lò Văn X mà có được O cất vào chiếc ví và đưa cho ông Páu để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 37/KLGD, ngày 29/10/2022 của ông Phan Văn Huỳnh - Người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn Trung O mỗi cục có khối lượng là: Cục thứ nhất có khối lượng 1,19 gam; cục thứ hai có khối lượng 0,76 gam; cục thứ ba có khối lượng 0,69 gam; cục thứ tư có khối lượng 0,65 gam; cục thứ năm có khối lượng 0,45 gam; cục thứ sáu có khối lượng 0,79 gam; cục thứ bảy có khối lượng 0,87 gam. Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn Trung O có tổng khối lượng là: **5,4 gam** (*Năm phẩy bốn gam*).

Tại bản Kết luận giám định số: 832/KL-KTHS, ngày 02/11/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 07 (bảy) Mẫu chất bột, màu trắng (Ký hiệu: M1; M2; M3; M4; M5; M6; M7) gửi giám định là ma túy, loại: **Heroine**.

Tại bản Kết luận giám định số: 851/KL-KTHS, ngày 13/11/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 03 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) có mã số hiệu: **LJ 17731505; AW 21964759** và **NG 17413583** gửi giám định đều là tiền thật.

Ngày 10/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ ra Quyết định trưng cầu giám định số 138/QĐ-CQĐT trưng cầu Viện khoa học hình sự (C09)- Bộ Công an giám định súng, đạn thu giữ của Lò Văn Trung O. Tại bản Kết luận giám định số: 7784/KL-KTHS, ngày 02/12/2022, của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *Khẩu súng gửi giám định là súng hơi cỡ nòng 5,5mm, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng, hiện tại còn sử dụng để bắn được; 10 mẫu kim loại gửi giám định là đạn hình nắm cỡ 5,5mm, thuộc đạn súng săn, không phải vũ khí quân dụng, sử dụng bắn được cho khẩu súng gửi giám định.*

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSTĐ, ngày 15/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Lò Văn Trung O về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn H trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn xanh biển số 25B1-648.59 là xe của Lò Văn H nhờ Lò Văn KH đứng tên hợp đồng vay trả góp nhưng anh H chưa thanh toán hợp đồng vay trả góp theo quy định. Anh H đã cầm cố chiếc xe trên cho bị cáo Lò Văn Trung O, tuy nhiên sau đó anh H đi chấp hành án nên bị cáo Lò Văn Trung O là người giữ chiếc xe trên. Nay anh H không có khả năng trả tiền cho công ty tài chính TNHH một thành viên XXX nên đề nghị Hội đồng xét xử trả cho công ty tài chính TNHH một thành viên XXX chiếc xe nêu trên.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan công ty tài chính TNHH một thành viên XXX trình bày: Anh Lò Văn KH đã ký hợp đồng vay trả góp với thời hạn trả góp 24 tháng từ ngày 12/11/2019 nhưng chưa thanh toán hợp đồng theo quy định. Nay công ty tài chính TNHH một thành viên XXX đề nghị Hội đồng xét xử trả chiếc xe mô tô biển số 25B1-648.59 trên cho công ty để thu hồi nợ theo quy định.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn Trung O phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Trung O từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm, thời hạn tù tính từ ngày

28/10/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy Một phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại, mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại ký hiệu từ A1 đến A7 có tổng khối lượng 4,24 gam, túi nilon không màu loại túi zip, miệng túi có viền màu đỏ, một mảnh nilon màu đen thu giữ của Lò Văn Trung O, sinh năm 1986, trú tại: bản NV, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; cùng phong bì niêm phong vật chứng B1 đầu”, một ví giả da màu đỏ. Trả lại cho công ty tài chính TNHH một thành viên XXX một xe mô tô màu xanh – đen nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 25B1-648.59. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng do bị cáo Lò Văn Trung O phạm tội mà có. Trả lại cho bị cáo Lò Văn Trung O số tiền 50.000 đồng. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Trung O theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát; đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung; trả cho công ty tài chính TNHH một thành viên XXX một xe mô tô màu xanh – đen nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 25B1-648.59; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng do bị cáo Lò Văn Trung O phạm tội mà có, trả cho bị cáo số tiền 50.000 đồng và miễn án phí cho bị cáo Lò Văn Trung O.

Bị cáo Lò Văn Trung O không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn Trung O xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lò Văn Trung O đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào hồi 21 giờ 40 phút, ngày 27 tháng 10 năm 2022 tại bản NV, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Công an huyện TĐ phát hiện, bắt quả tang Lò Văn Trung O đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có tổng khối lượng 5,4 gam trong túi quần trước bên trái đang mặc của O. Trước khi bị phát hiện, bắt quả tang Lò Văn Trung O đã bán một ít Heroine cho Lò Văn X, sinh năm 1996 trú tại bản NT, xã NT, huyện TĐ với giá 100.000 đồng, sau đó Lò Văn X đã sử dụng hết. Số Heroine còn lại 5,4 gam Lò Văn Trung O để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời nhưng chưa kịp thực hiện thì bị tổ công tác Công an huyện TĐ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Lò Văn Trung O đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; ông nội bị cáo là Lò Văn In Xanh được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị

cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 1,16 gam heroine thu giữ của Lò Văn Trung O đã gửi đi giám định không hoàn lại nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với một phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại, mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại ký hiệu từ A1 đến A7 có tổng khối lượng 4,24 gam, túi nilon không màu loại túi zip, miệng túi có viền màu đỏ, một mảnh nilon màu đen thu giữ của Lò Văn Trung O, sinh năm 1986, trú tại: bản NV, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; cùng phong bì niêm phong vật chứng B1 đầu”, một ví giả da màu đỏ là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một xe mô tô màu xanh – đen nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 25B1-648.59 là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn H. Anh Lò Văn H nhờ anh Lò Văn KH đứng tên vay trả góp của công ty tài chính TNHH MTV XXX. Tuy nhiên, hiện tại Lò Văn H không có khả năng trả tiền nên anh H đồng ý trả xe cho công ty tài chính TNHH MTV XXX. Đại diện công ty tài chính TNHH MTV XXX đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho công ty thu hồi nợ. Xét thấy, đề nghị của Lò Văn H và công ty tài chính TNHH MTV XXX là đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

- Đối với số tiền 150.000 đồng, trong đó có 100.000 đồng do bị cáo Lò Văn Trung O phạm tội mà có cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; số tiền 50.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Lò Văn Trung O.

[6] Những vấn đề liên quan:

Đối với số tiền 151.480.000 đồng, quá trình điều tra xác định số tiền trên không liên quan đến hành vi phạm tội của Lò Văn Trung O, nên ngày 17/02/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ ra Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-CQĐT trả lại số tiền 151.480.000 đồng cho chủ sở hữu hợp pháp là bị can Lò Văn Trung O.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi theo lời khai nhận của bị cáo Lò Văn Trung O là người đã mua hộ Heroine cho O vào ngày 27/10/2022 tại ngã ba chợ cũ thuộc bản Trung Tâm, thị trấn TĐ, huyện TĐ. Do O không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông đó nên không có đủ căn cứ để điều tra, làm rõ trong vụ án này.

Đối với hành vi tàng trữ 01 khẩu súng hơi và 1.214 đạn hình nấp với mục đích để săn bắn chim chuột, không phải là vũ khí quân dụng. Ngày 09/02/2023 Chủ tịch UBND huyện TĐ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với

Lò Văn Trung O với hình thức xử phạt chính là “Phạt tiền” và xử phạt bổ sung là tịch thu khẩu súng và 1.214 viên đạn hình nộm là hoàn toàn phù hợp.

Đối với Lò Văn H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-648.59, việc O sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, anh H hoàn toàn không biết nên không đồng phạm với O về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự liên quan đến phương tiện phạm tội của Lò Văn Trung O vật chứng của vụ án là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1- 648.59, ngày 22/11/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TĐ đã làm việc với Lò Văn KH và ngày 15/2/2023 Cơ quan điều tra - Công an huyện TĐ đã tiến hành làm việc với đại diện của công ty tài chính TNHH MTV XXX theo quy định của pháp luật.

Đối với Vàng Văn S, Lò Văn X1, Vàng Văn B2 là những người đã có mặt tại nhà O khi O đang tàng trữ và bán Heroine cho Lò Văn X lấy số tiền 100.000 đồng, quá trình điều tra xác định S, Xôm, B2 hoàn toàn không biết O tàng trữ, bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn X do đó S, Xôm, B2 không đồng phạm với Lò Văn Trung O về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với Lò Văn Páu là bố đẻ của Lò Văn Trung O, được O đưa cho số tiền 100.000 đồng do O bán Heroine mà có cho ông Páu để chi tiêu. O không nói cho ông Páu biết là tiền do bán Heroine mà có, nên hành vi của Lò Văn Páu không cấu thành tội phạm.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn X tại nhà Lò Văn Trung O, quá trình điều tra xác định Lò Văn Trung O hoàn toàn không biết nên không cấu thành tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Lò Văn X, là người đã mua 100.000 đồng Heroine của Lò Văn Trung O. Lò Văn X đã sử dụng hết nên cơ quan điều tra công an huyện TĐ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn X bằng hình thức Cảnh cáo là phù hợp.

[7] Về án phí:

Bị cáo Lò Văn Trung O là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy B1 Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn Trung O thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy B1 Thường vụ Quốc

hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Trung O phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn Trung O 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại, mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại ký hiệu từ A1 đến A7 có tổng khối lượng 4,24 gam, túi nilon không màu loại túi zip, miệng túi có viền màu đỏ, một mảnh nilon màu đen thu giữ của Lò Văn Trung O, sinh năm 1986, trú tại: bản NV, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; cùng phong bì niêm phong vật chứng B1 đầu”, một ví giả da màu đỏ.

Trả lại cho công ty tài chính TNHH MTV XXX một xe mô tô màu xanh – đen nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 25B1-648.59.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng do bị cáo Lò Văn Trung O phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn Trung O số tiền 50.000 đồng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 15 phút ngày 16/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Trung O.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ (CQĐT; Nhà tạm giữ; Cơ quan THAHS công an huyện);
- Bị cáo;
- Người TGTT
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Tuyết

